1. Trong khuôn khổ môn học, chủ nghĩa xã hội khoa học được nghiên cứu theo nghĩa nào?
2. Lý luận nghiên cứu chủ nghĩa xã hội
3. Một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin
4. Học thuyết của Mác và Ph.Ăngghen về chủ nghĩa xã hội
5. Chủ nghĩa Mác - Lênin
6. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?
7. Trực tiếp nghiên cứu, luận chứng sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện, những con đường để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình
8. Trực tiếp nghiên cứu những quy luật hình thành, phát triển và hoàn thiện của các hình thái kinh tế - xã hội
9. Trực tiếp nghiên cứu những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa
10. Trực tiếp nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển và những mâu thuẫn của thế giới từ khi chủ nghĩa tư bản ra đời cho đến hiện nay
11. Nhiệm vụ cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?
12. Luận chứng một cách khoa học tính tất yếu về mặt lịch sử sự thay thế của chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội gắn liền với sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân
13. Luận chứng về địa vị, vai trò của các giai cấp, tầng lớp xã hội, đặc biệt là vai trò, địa vị của giai cấp công nhân   trong bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội
14. Luận giải về mối quan hệ gắn bó giữa phong trào giải phóng dân tộc, phong trào dân chủ tiến bộ và phong trào xã hội chủ nghĩa trong quá trình cách mạng thế giới từ khi chủ nghĩa tư bản ra đời
15. Luận giải về con đường, biện pháp và các hình thức đấu tranh của quần chúng lao động thông qua sự lãnh đạo của giai cấp công nhân trong bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội
16. Vì sao những phát minh trong khoa học tự nhiên như Học thuyết tiến hóa*;*Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng*;*Học thuyết tế bàođã tạo ra bước phát triển đột phá có tính cách mạng góp phần cho sự ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học?
17. Các phát minh này có những giá trị nhất định, định hướng cho giai cấp công nhân về thế giới quan và phương pháp luận để nắm được các qui luật vận động của tư nhiên và xã hội, từ đó vận dụng cho quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình
18. Những phát minh này là tiền đề khoa học cho sự ra đời của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, cơ sở phương pháp luận cho các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị - xã hội đương thời
19. Những phát minh này là tiền đề cho sự phát triển các khoa học chính trị nói chung và chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng
20. Những phát minh này là tiền đề để phát triển triết học Mác – Lênin, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận cho các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị - xã hội của chế độ tư bản và chủ nghĩa xã hội
21. Vì sao những tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng phê phán còn không ít những hạn chế?
22. Do trình độ nhận thức các vấn đề chính trị  - xã hội của những nhà tư tưởng
23. Do chủ nghĩa tư bản chưa bộc lộ đầy đủ bản chất
24. Do hạn chế về tầm nhìn và thế giới quan của những nhà tư tưởng
25. Do chưa đề xuất giải pháp phát triển xã hội nên thiếu sự ủng hộ của giai cấp cầm quyền
26. Vì sao gọi là chủ nghĩa xã hội không tưởng?
27. Vì học thuyết này chưa đưa ra được mô hình xã hội mới, tốt đẹp
28. Vì học thuyết này đứng trên lập trường của giai cấp tư sản
29. Vì những giải pháp, hướng đi, con đường đấu tranh trong học thuyết chỉ ra thiếu tính khả thi
30. Vì học thuyết này chưa xác định vai trò và vị trí của quần chúng nhân dân trong cuộc cách mạng chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội
31. Vì sao chủ nghĩa xã hội khoa học theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác - Lênin?
32. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã  phác thảo ra mô hình chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng và các quy luật vận động, phát triển của những lĩnh vực đó theo học thuyết Mác - Lênin
33. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã chỉ ra được vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp xã hội, luận chứng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại và vạch ra các quy luật vận động, phát triển của chế độ tư bản trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin
34. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học dựa vào triết học, kinh tế chính trị học Mác - Lênin để lý giải tính tất yếu lịch sử của cách mạng xã hội chủ nghĩa và hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa gắn liền với vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân
35. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã luận chứng về các quy luật vận động và phát triển của thế giới dựa vào triết học, kinh tế chính trị học Mác - Lênin
36. Vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen được coi là điều kiện đủ để Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời, vì:
37. Hai ông có trí tuệ uyên bác, biết tiếp thu các giá trị của nền triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị học cổ điển Anh và kho tàng tri thức của nhân loại, đồng thời là sự nhiệt tình dấn thân trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động để tìm hiểu thực tiễn, xây dựng lý luận
38. Những cống hiến hết sức to lớn của hai ông về lý luận trên các lĩnh vực triết học, kinh tế chính trị hoc; xây dựng thế giới quan duy vật, phương pháp luận biện chứng và lập trường cách mạng cho giai cấp công nhân, đồng thời chỉ đạo thực tiễn cách mạng xã hội chủ nghĩa mà tiêu biểu nhất là phong trào Công xã Pari
39. Hai ông là những lãnh tụ kiệt xuất, những tấm gương sáng về lòng trung thành vô hạn với lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới; trực tiếp lãnh đạo Đảng của giai cấp công nhân tập hợp lực lượng đấu tranh chống chế độ chuyên chế Pháp, giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động tiến tới thành lập Công xã Pari
40. Hai ông đã kịp thời chuyển từ lập trường của chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật, sáng tạo chủ nghĩa duy vật biện chứng, phát triển học thuyết giá trị thặng dư, đồng thời đã trực tiếp dìu dắt giai cấp công nhân trong quá trình đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa tư bản
41. Khi vận dụng học thuyết Mác - Lênin cần chú ý vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể, vì:
42. Mỗi thời kỳ, quốc gia, dân tộc có điều kiện kinh tế - xã hội, bối cảnh lịch sử, văn hóa khác nhau
43. Các lãnh thổ, quốc gia có số lượng dân số không đồng đều cần có chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội khác nhau
44. Trong mỗi thời kỳ lịch sử, từng quốc gia, dân tộc có khả năng, tiềm lực tổ chức sản xuất kinh tế khác nhau
45. Các quốc gia có phong tục, tập quán khác nhau
46. Chọn câu trả lời đúng:
47. Phát kiến vĩ đại về Chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác và Ph.Ăngghen là sự khẳng định về mặt triết học sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đều tất yếu như nhau
48. Phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân là sự khẳng định về mặt triết học sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đều tất yếu như nhau
49. Phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen về Học thuyết giá trị thặng dư và Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân là sự khẳng định về mặt triết học sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đều tất yếu như nhau
50. Theo anh/chị, nhận định nào sau đây là đúng?
51. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là tác phẩm kinh điển chủ yếu đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa họTác phẩm này là kim chỉ nam soi đường, dẫn dắt phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Nga lật đổ chế độ Nga Hoàng, xây dựng nên chính quyền công nông đầu tiên trong lịch sử phát triển của xã hội loài người
52. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là tác phẩm kinh điển chủ yếu do Mác và Ăngghen xây dựng, Lênin hoàn thiện. Sự ra đời của tác phẩm vĩ đại này đã dẩn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người vĩnh viễn thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột giai cấp, bảo đảm cho loài người được thực sự sống trong hòa bình, tự do và hạnh phúc
53. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người vĩnh viễn thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột giai cấp, bảo đảm cho loài người được thực sự sống trong hòa bình, tự do và hạnh phúc
54. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là tác phẩm kinh điển chủ yếu do Mác và Ăngghen xây dựng, Lênin hoàn thiện.  Sự ra đời của tác phẩm vĩ đại này đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học và là kim chỉ nam soi đường, dẫn dắt phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Nga lật đổ chế độ Nga Hoàng, xây dựng nên chính quyền công nông
55. Theo anh/chị, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã có những đóng góp nào vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin?
56. Kiên trì phương châm: “cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật” và kiên quyết thực hiện 5 nguyên tắc cơ bản “Dân chủ, kỷ cương, kiên quyết, trách nhiệm, tiến bộ”
57. Xây dựng và thực hiện 5 nguyên tắc, 5 kiên trì
58. Phát triển phương hướng cách mạng, xây dựng và cải cách, mở cửa
59. Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường vai trò kiến tạo, quản lý của Nhà nước
60. Anh/chị nhận thức về trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay như thế nào?
61. Góp phần cùng Đảng giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
62. Phát triển kinh tế tri thức, phấn đấu trở thành công dân toàn cầu
63. Học tập thật tốt để góp phần hoàn thành công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước
64. Rèn luyện bản lĩnh để hoạt động thực tiễn một cách chủ động, tự giác, sáng tạo và cách mạng
65. Trong học phần chủ nghĩa xã hội khoa học thì phạm trù nào được coi là cơ bản nhất, là xuất phát điểm?
66. Sự nghiệp giải phóng xã hội của giai cấp công nhân
67. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
68. Cách mạng xã hội chủ nghĩa
69. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa
70. Bộ phận tiêu biểu cho giai cấp công nhân hiện đại là ai?
71. Công nhân khoáng sản
72. Công nhân công xưởng
73. Công nhân công trường thủ công
74. Công nhân nông nghiệp
75. Giai cấp nào là tập đoàn xã hội ổn định, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại?
76. Nông dân
77. Công nhân
78. Tiểu tư sản
79. Địa chủ
80. Giai cấp nào là đại biểu cho lực lượng sản xuất trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa?
81. Tư sản
82. Công nhân
83. Tiểu tư sản
84. Địa chủ
85. Lực lượng duy nhất có đủ điều kiện để tổ chức và lãnh đạo xã hội, xây dựng và phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là:
86. Nhân dân lao động
87. Giai cấp tư sản
88. Giai cấp tiểu tư sản
89. Giai cấp công nhân
90. Quy luật chung, phổ biến cho sự ra đời của Đảng Cộng sản là:
91. Sự kết hợp giữa Học thuyết Mác và phong trào công nhân
92. Sự kết hơp giữa Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân
93. Sự kết hợp giữa Chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào công nhân và điều kiện lịch sử
94. Sự kết hợp giữa Chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào công nhân và điều kiện kinh tế - xã hội
95. Chỉ ra một trong những hạn chế của giai cấp công nhân Việt Nam do hoàn cảnh lịch sử và nguồn gốc xã hội sinh ra?
96. Hiệu quả lao động chưa cao
97. Xuất thân từ nông dân
98. Làm việc còn phân tán
99. Lối sống nông dân
100. Theo anh/chị, ở các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay, mục tiêu đấu tranh trực tiếp của giai cấp công nhân và lao động vềnội dung chính trị - xã hội là gì?
101. Chống bất công và bất bình đẳng xã hội
102. Vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội
103. Đấu tranh Xác lập vai trò chủ thể của giai cấp công nhân
104. Đấu tranh xác lập một trật tự xã hội mới
105. Trong chủ nghĩa tư bản, vì sao giai cấp công nhân hiện đại phải bán sức lao động của mình để kiếm sống?
106. Họ là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản
107. Đó là tất yếu của nền đại công nghiệp
108. Họ không có tư liệu sản xuất
109. Là hệ quả của chủ nghĩa tư bản
110. Trong chủ nghĩa tư bản, vì sao giai cấp công nhân trở thành giai cấp đối kháng với giai cấp tư sản?
111. Họ là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản
112. Họ phải bán sức lao động cho nhà tư bản và bị chủ tư bản bóc lột giá trị thặng dư
113. Họ mất hết tư liệu sản xuất, phải đi làm thuê và chịu áp bức bóc lột
114. Họ là hệ quả của chủ nghĩa tư bản, do chủ nghĩa tư bản sinh ra và có sứ mệnh xóa bỏ chủ nghĩa tư bản
115. Xét về phương thức lao động, phương thức sản xuất, theo anh/chị, giai cấp công nhân mang thuộc tính cơ bản nào?
116. Có số lượng đông nhất trong dân cư
117. Là giai cấp tạo ra của cải vật chất thặng dư, quyết định sự giàu có cho xã hội
118. Là giai cấp trực tiếp vận hành máy móc có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại
119. Là giai cấp đối lập với giai cấp tư sản
120. Theo anh/chị đâu là đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân?
121. Lao động bằng phương thức công nghiệp
122. Có sứ mệnh lịch sử lật đổ chủ nghĩa tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội
123. Tạo ra năng suất lao động cao
124. Lao động mang tính chất xã hội hóa
125. Theo anh/chị, giai cấp công nhân là giai cấp có tinh thần cách mạng triệt để, vì:
126. Đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến
127. Nghèo khổ nhất
128. Bị áp bức, bóc lột nặng nề nhất
129. Có hệ tư tưởng tiên tiến
130. Dựa trên nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, hãy xác định nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân về kinh tế?
131. Sản xuất ra của cải vật chất
132. Đại biểu cho lợi ích chung của xã hội
133. Tạo tiền đề vật chất - kỹ thuật cho sự ra đời của xã hội mới
134. Tạo ra phương thức sản xuất mới gắn liền với khoa học kỹ thuật hiện đại
135. Theo anh/chị, cơ sở kinh tế để chấm dứt vĩnh viễn chế độ người bóc lột người là gì?
136. Lực lượng sản xuất phát triển ở trình độ xã hội hóa cao và hiện đại
137. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất được củng cố và phát triển
138. Lực lượng sản xuất xã hội hóa cao, ở trình độ phát triển hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
139. Người công nhân làm chủ về tư liệu sản xuất và quá trình tổ chức, quản lý, phân công lao động, phân phối thu nhập
140. Theo anh/chị, khi nào thì giai cấp công nhân Việt Nam hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình?
141. Giành được chính quyền từ tay giai cấp tư sản
142. Đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội
143. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội
144. Xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản
145. Theo anh/chị, mục tiêu cao nhất trong việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam là gì?
146. Xây dựng chủ nghĩa xã hội
147. Giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động thoát khỏi áp bức bóc lột
148. Giải phóng xã hội
149. Giải phóng con người
150. Theo anh/chị, do đâu giai cấp công nhân có được những phẩm chất của một giai cấp tiên tiến?
151. Quá trình rèn luyện của giai cấp công nhân quy định
152. Sự áp bức của giai cấp tư sản tạo ra
153. Địa vị kinh tế và địa vị chính trị - xã hội quy định
154. Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân về tri thức khoa học
155. Theo ý kiến anh/chị, lực lượng nào sẽ là đại biểu cho tương lai, cho xu thế đi lên của tiến trình phát triển lịch sử?
156. Nhân dân lao động
157. Tầng lớp trí thức
158. Tầng lớp doanh nhân
159. Giai cấp công nhân
160. Theo anh/chị,  yếu tố quyết định cho sự phát triển về chất lượng của giai cấp công nhân Việt Nam để họ hoàn thành sứ mệnh lịch sử là:
161. Trình độ học vấn cao và trình độ nhận thức xã hội tốt
162. Trình độ trưởng thành về ý thức chính trị
163. Trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật cao
164. Trình độ nhận thức xã hội tốt
165. Theo anh/chị, đâu là dấu hiệu về sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân Việt Nam với tư cách là giai cấp cách mạng?
166. Trình độ học vấn cao
167. Trình độ kỹ thuật cao
168. Trình độ trưởng thành về ý thức chính trị
169. Sự ra đời của Đảng cộng sản
170. Tìm điểm tương đồng của giai cấp công nhân truyền thống ở thế kỷ XIX với giai cấp công nhân hiện nay?
171. Chủ thể của quá trình sản xuất công nghiệp mang tính xã hội hóa ngày càng cao
172. Hao phí lao động chủ yểu là hao phí về trí lực, gắn với máy móc hiện đại
173. Là lao động được đào tạo và có trình độ chuyên môn hóa
174. Là lao động được đào tạo và có trình độ chuyên môn hóa, gắn với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật
175. Tìm điểm tương đồng của giai cấp công nhân truyền thống ở thế kỷ XIX với giai cấp công nhân hiện nay?
176. Vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư
177. Là giai cấp nghèo khổ, bần cùng phải bán sức lao động để kiếm sống
178. Hao phí lao động chủ yểu là hao phí về trí lực, gắn với máy móc hiện đại
179. Có trình độ kỹ thuật cao
180. Theo anh/chị, đặc tính cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam là gì?
181. Ý thức giai cấp, lập trường chính trị và tinh thần dân tộc
182. Trực tiếp đối kháng với tư bản thực dân Pháp và phong kiến tay sai
183. Gắn bó mật thiết với nông dân, sớm xây dựng được khối liên minh công nông vững chắc
184. Có truyền thống yêu nước và kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm
185. Theo anh/chị, đặc điểm nào đã tạo thuận lợi để giai cấp công nhân Việt Nam xây dựng khối liên minh giai cấp vững chắc?
186. Có truyền thống yêu nước và kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm
187. Đại diện cho lợi ích của  các giai cấp, tầng lớp
188. Trực tiếp đối kháng với tư bản thực dân Pháp và phong kiến tay sai
189. Xuất thân từ nông dân và các tầng lớp lao động khác
190. Tìm điểm biến đổi và khác biệt giữa giai cấp công nhân truyền thống ở thế kỷ XIX và giai cấp công nhân hiện nay?
191. Hạn chế đấu tranh vì dân sinh, dân chủ
192. Có xu hướng trí tuệ hóa
193. Không còn là chủ thể của quá trình sản xuất công nghiệp
194. Không còn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư
195. Theo anh/chị, ở các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay, mục tiêu đấu tranh trực tiếp của giai cấp công nhân về nội dung chính trị - xã hội là:
196. Chống bất công và bất bình đẳng xã hội
197. Vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội
198. Giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động
199. Đấu tranh xác lập một trật tự xã hội mới
200. Theo anh/chị, ở các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay, mục tiêu đấu tranh lâu dài của giai cấp công nhân về nội dung chính trị - xã hội là:
201. Chống bất công và bất bình đẳng xã hội
202. Vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội
203. Giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động
204. Đấu tranh xác lập một trật tự xã hội mới
205. Tìm điểm tương đồng của giai cấp công nhân truyền thống ở thế kỷ XIX với giai cấp công nhân hiện nay?
206. Vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư (thế kỉ 19)
207. Là giai cấp nghèo khổ, bần cùng phải bán sức lao động để kiếm sống
208. Hao phí lao động chủ yểu là hao phí về trí lực, gắn với máy móc hiện đại
209. Có trình độ kỹ thuật cao
210. Đâu là phẩm chất cơ bản nhất mà anh/chị cần học tập ở giai cấp công nhân?
211. Tính tổ chức, kỷ luật
212. Tính linh hoạt, quyết đoán
213. Tính sáng tạo, đổi mới
214. Tác phong công nghiệp
215. Để góp phần cùng giai cấp công nhân thực hiện nội dung xây dựng văn hóa tư tưởng của xã hội, bản thân anh/chị cần làm gì?
216. Rèn luyện lối sống, tác phong công nghiệp
217. Nâng cao chất lượng cuộc sống
218. Tích cực hội nhập quốc tế
219. Tuyên truyền và giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc
220. Để góp phần cùng giai cấp công nhân thực hiện nội dung xây dựng chính trị -  xã hội, bản thân anh/chị cần làm gì?
221. Đấu tranh để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản, nâng cao nhận thức và củng cố niềm tin khoa học đối với lý tưởng, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội
222. Nêu cao trách nhiệm tiên phong, đi đầu, góp phần củng cố và phát triển cơ sở chính trị - xã hội quan trọng của Đảng
223. Rèn luyện lối sống, tác phong công nghiệp, văn minh, hiện đại, xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam, hoàn thiện nhân cách
224. Phát huy vai trò và trách nhiệm, đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
225. Để khắc phục hạn chế của tâm lý và tập quán nông dân, anh/chị cần làm gì?
226. Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của đoàn thể, tổ chức, thực hiện các quy định, quy chế, nội quy nơi làm việc và học tập
227. Xây dựng tác phong công nghiệp, lề lối làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc
228. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn đạo đức
229. Xây dựng lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị
230. Để xây dựng tác phong công nghiệp, lề lối làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc, anh/chị cần làm gì ?
231. Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của đoàn thể, tổ chức, thực hiện các quy định, quy chế, nội quy nơi làm việc và học tập
232. Nâng cao trình độ lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
233. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn đạo đức
234. Xây dựng lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị
235. Khái niệm nào dùng để chỉ một chế độ xã hội tốt đẹp, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?
236. Thời kỳ quá độ
237. Chủ nghĩa xã hội
238. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
239. Chủ nghĩa cộng sản
240. Căn cứ vào quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, hãy xác định hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội của các nước Trung Quốc, Triều Tiên và Việt Nam?
241. Quá độ vừa tuần tự, vừa nhảy vọt
242. Quá độ nhảy vọt
243. Quá độ trực tiếp
244. Quá độ gián tiếp
245. Xác định mốc bắt đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo quan điểm Chủ nghĩa Mác - Lênin?
246. Khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền
247. Khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động đấu tranh giành chính quyền
248. Khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động đang cải tạo xã hội cũ
249. Khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã thực hiện cải tạo xã hội cũ và đang xây dựng xã hội mới
250. Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, những nước nào khi đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải có thời kỳ quá độ khá lâu dài và thời kỳ đó được ví như “những cơn đau đẻ kéo dài”?
251. Những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản
252. Những nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển
253. Những nước đang phát triển chủ nghĩa tư bản
254. Những nước có nền kinh tế lạc hậu
255. Trong chủ nghĩa tư bản, mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, được xác định là mâu thuẫn gì?
256. Mâu thuẫn bên trong chủ nghĩa tư bản
257. Mâu thuẫn của phương thức sản xuất
258. Mâu thuẫn kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản
259. Mâu thuẫn kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản biểu hiện về mặt xã hội
260. Theo quan điểm của Đảng ta, ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Trong đó, thành phần kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo?
261. Kinh tế tư nhân tư bản chủ nghĩa
262. Kinh tế tư bản nhà nước
263. Kinh tế nhà nước
264. Kinh tế hợp tác xã
265. Theo quan điểm của Đảng ta, ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn nhiều hình thức phân phối. Trong đó, hình thức phân phối nào giữ vai trò chủ đạo?
266. Phân phối theo lao động
267. Phân phối theo mức độ đóng góp và quỹ phúc lợi xã hội
268. Phân phối theo lao động, phân phối theo mức độ đóng góp và quỹ phúc lợi xã hội
269. Phân phối bình quân
270. Theo anh/chị, từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, có cần phải trải qua thời kỳ quá độ không? Vì sao?
271. Không cần thiết, vì lực lượng sản xuất đã phát triển hoàn thiện
272. Không cần thiết, vì chủ nghĩa tư bản đã tạo đủ mọi tiền đề vật chất, kỹ thuật và văn hóa xã hội
273. Tất yếu phải trải qua thời kỳ quá độ, nhằm xây dựng quan hệ sản xuất dựa trên sở hữu công hữu về tư liệu sản xuất và kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa
274. Tùy vào sự định hướng của Đảng cầm quyền, vì Đảng là nhân tố dẫn dắt và quyết định xu hướng phát triển của  quốc gia dân tộc, đồng thời là tổ chức có hệ tư tưởng tiên tiến nhất
275. Vì sao các quốc gia kém phát triển khi đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội phải trải qua thời kỳ quá độ?
276. Để tiếp tục xây dựng, tiếp thu và hoàn thiện lực lượng sản xuất, phù hợp với quan hệ sản xuất mới
277. Để thực hiện cải tạo xã hội cũ và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, văn hóa – xã hội cho chủ nghĩa xã hội
278. Để vận động các giai cấp, tầng lớp đoàn kết, liên minh xây dựng chủ nghĩa xã hội
279. Để Đảng cộng sản thực hiện chuyên chính vô sản và có thời gian vận động, tập hợp các giai cấp, tầng lớp đoàn kết xây dựng chủ nghĩa xã hội
280. Đâu là đặc điểm về phương diện kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?
281. Tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần kinh tế đối lập
282. Tồn tại nền kinh tế với lực lượng sản xuất đa dạng, nhiều cấp độ
283. Tồn tại nhiều loại hình kinh tế khác nhau, trong đó kinh tế dựa trên sở hữu tư hữu về tư liệu sản xuất giữ vai trò chi phối
284. Gắn với sự tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp sẽ có nhiều loại hình kinh tế khác nhau
285. Nội dung nào dưới đây là không đúng với dịnh hướng phát triển của nước ta hiện nay?
286. Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
287. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là con đường cách mạng tất yếu khách quan, con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta
288. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chù nghĩa
289. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng phải tiếp thu, kế thừa toàn bộ các lĩnh vực đã được tạo ra dưới chế độ tư bản chủ nghĩa
290. Chọn câu trả lời đúng nhất theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin: đặc trưng về phương diện kinh tế của chủ nghĩa xã hội là:
291. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
292. Có phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại, năng suất lao động phát triển vượt bậc
293. Có lực lượng sản xuất tiên tiến, hiện đại, phù hợp với nền kinh tế nhiều thành phần và các hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất
294. Tổ chức quản lý kinh tế có hiệu quả, năng suất lao động cao, phân phối sản phẩm xã hội theo nguyên tắc làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu
295. Theo V.I.Lênin: đối với những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội, để phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thì tất yếu phải “bắt những chiếc cầu nhỏ vững chắc” xuyên qua chủ nghĩa tư bản nhà nướAnh/chị hiểu vấn đề này như thế nào?
296. Những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội cần phải học hỏi kinh nghiệm từ các nước tư bản
297. Những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội cần phải bỏ qua xây dựng chủ nghĩa tư bản
298. Những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội cần phải phát triển chủ nghĩa tư bản rồi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội
299. Những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội cần phải xây dựng chủ nghĩa tư bản
300. Theo quan điểm của Đảng ta, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có còn quan hệ bóc lột và bị bóc lột hay không? Vì sao?
301. Không còn, vì nước ta chưa có chủ nghĩa tư bản, còn giai cấp phong kiến đã bị xóa bỏ từ lâu
302. Còn, vì vẫn còn tồn tại chủ nghĩa tư bản
303. Không còn, vì giai cấp bóc lột đã bị đánh đổ
304. Còn, vì còn nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế
305. Vì sao chủ nghĩa tư bản đã tạo ra được một lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất mà nhân loại tạo ra trước đó, lại là điều kiện kinh tế - xã hội chủ yếu cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội?
306. Vì lực lượng sản xuất càng phát triển thì càng mâu thuẫn với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, đòi hỏi phải giải quyết mâu thuẫn này để phát triển xã hội
307. Vì nó tạo ra quan hệ sản xuất ngày càng trở nên lỗi thời, xiềng xích làm phá vỡ sự ổn định xã hội
308. Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất đã tạo ra mâu thuẫn kinh tế cơ bản và ngày càng gay gắt cho chủ nghĩa tư bản
309. Chính sự phát triển về lực lượng sản xuất đã dẫn tới cách mạng xã hội, đưa đến sự sụp đổ không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản
310. Vì sao trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, cần thiết phải phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần?
311. Do sư tồn tại nhiều loại quan hệ sản xuất khác nhau, đòi hỏi phải có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế
312. Do việc sử dụng rộng rãi hình thức chủ nghĩa tư bản nhà nước đòi hỏi phải có sở hữu tư nhân bên cạnh sở hữu nhà nước để tạo động lực phát triển kinh tế
313. Do sự tồn tại nhiều loại trình độ lực lượng sản xuất khác nhau, đòi hỏi phải có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế
314. Do sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan
315. Anh/chị hãy xác định mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội?
316. Giải phóng dân tộc
317. Giải phóng giai cấp
318. Giải phóng xã hội
319. Giải phóng con người
320. Theo anh/chị, đâu là sự khác biệt về chất giữa hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa so với các hình thái kinh tế - xã hội ra đời trước đó?
321. Xã hội cộng sản chủ nghĩa xóa bỏ tình trạng giai cấp này bóc lột, áp bức giai cấp kia
322. Xã hội cộng sản chủ nghĩa giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện
323. Xã hội cộng sản chủ nghĩa là xã hội có lực lượng sản xuất hiện đại, quan hệ sản xuất tiên tiến, được tổ chức quản lý có hiệu quả, năng suất lao động cao và phân phối chủ yếu theo lao động
324. Xã hội cộng sản chủ nghĩa là xã hội có lực lượng sản xuất hiện đại, quan hệ sản xuất tiên tiến, được tổ chức quản lý có hiệu quả, năng suất lao động cao và phân phối theo nhu cầu của con người
325. Theo anh/chị, khi nào chủ nghĩa xã hội có thể thủ tiêu được chế độ tư hữu?
326. Khi nền kinh tế được tổ chức quản lý có hiệu quả, năng suất lao động cao
327. Khi năng suất lao động phát triển nhảy vọt, phúc lợi xã hội tăng cao
328. Khi đã tạo nên một khối lượng tư liệu cần thiết cho việc cải tạo xã hội
329. Khi nền kinh tế được quản lý, tổ chức chặt chẽ và kỷ luật lao động nghiêm
330. Theo anh/chị, đâu là đặc trưng thể hiện thuộc tính bản chất của chủ nghĩa xã hội?
331. Chủ nghĩa xã hội là xã hội do nhân dân lao động làm chủ
332. Hệ thống pháp luật và hệ thống tổ chức nhà nước ngày càng hoàn thiện
333. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân
334. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
335. Theo anh/chị nhà nước kiểu mới của chủ nghĩa xã hội được biểu hiện như thế nào?
336. Mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động
337. Nhà nước chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản
338. Là một công cụ, một phương tiện, đồng thời, là một biểu hiện tập trung trình độ dân chủ của nhân dân lao động
339. Quần chúng nhân dân thực sự tham gia vào từng bước của cuộc sống và đóng vai trò tích cực trong việc quản lý nhà nước
340. Các nước lạc hậu, sau khi giành được chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, vì:
341. Nhờ sự giúp đỡ của Đảng cộng sản ở  các nước tiên tiến
342. Nhờ sự ủng hộ của nhân dân lao động ở tất cả các nước
343. Nhờ lợi thế của thời đại, trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0
344. Nhờ sự chỉ đạo sâu sát của Quốc tế cộng sản và sự giúp đỡ của các Đảng cộng sản ở các nước tiên tiến
345. Theo anh/chị, đâu là thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta?
346. Là xã hội có sự đan xen của nhiều tàn dư về mọi phương diện kinh tế, đạo đức, tinh thần của chủ nghĩa tư bản và những yếu tố mới mang tính chất xã hội chủ nghĩa
347. Là thời kỳ cải tạo cách mạng sâu sắc, triệt để xã hội trên tất cả các lĩnh vực, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật và đời sống tinh thần của chủ nghĩa xã hội
348. Là thời kỳ lâu dài, gian khổ bắt đằu từ khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền đến khi xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội
349. Là thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội tiền tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa
350. Theo anh/chị, biểu hiện về phương diện kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta như thế nào?
351. Xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật và quan hệ sản xuất của chủ nghĩa xã hội
352. Tất yếu tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần kinh tế đối lập
353. Lực lượng sản xuất chưa phát triển đồng bộ, quan hệ sản xuất chưa đồng nhất
354. Tồn tại nhiều loại quan hệ sản xuất khác nhau dựa trên sự phát triển của lực lượng sản xuất
355. Theo anh/chị, đâu là đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?
356. Xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật và quan hệ sản xuất của chủ nghĩa xã hội
357. Là thời kỳ cải tạo cách mạng sâu sắc, triệt để xã hội tư bản chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật và đời sống tinh thần của chủ nghĩa xã hội
358. Lực lượng sản xuất chưa phát triển đồng bộ, quan hệ sản xuất chưa đồng nhất
359. Tồn tại nhiều loại quan hệ sản xuất, nhiều thành phần kinh tế, nhiều loại hình sở hữu khác nhau dựa trên sự phát triển của lực lượng sản xuất; hệ thống chính trị gồm nhiều tổ chức, có phân công, phân cấp; có nhiều loại hình tư tưởng văn hóa; sự phát triển của khoa học công nghệ không đồng đều
360. Theo anh/chị, nội dung nào sau đây là biểu hiện về phương diện chính trị của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa bản lên chủ nghĩa xã hội?
361. Việc thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản
362. Thực hiện dân chủ đối với nhân dân
363. Tổ chức xây dựng và bảo vệ chế độ mới
364. Tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản đã chiến thắng nhưng chưa phải đã toàn thắng với giai cấp tư sản đã thất bại nhưng chưa phải thất bại hoàn toàn
365. Theo anh/chị, nội dung nào sau đây thể hiện mục tiêu cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?
366. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
367. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển
368. Nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp
369. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo
370. Vì sao trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, những giá trị văn hóa dân tộc luôn được coi trọng, phát huy?
371. Để nâng cao hình ảnh đất nước trong mắt bạn bè quốc tế
372. Nhằm nâng cao tinh thần uống nước nhớ nguồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc
373. Vì đó là tài sản tinh thần của dân tộc, có lịch sử trong quá trình dựng nước và giữ nước, cần kế, thừa phát huy trong điều kiện mới
374. Vì đó là lĩnh vực tinh thần trong đời sống của nhân dân, nó là tiền đề và điều kiện nhằm thực hiện mục tiêu đoàn kết toàn dân tộc
375. Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, anh/chị lựa chọn nội dung hợp lý nhất để xác định phương hướng thực hiện thành công các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội?
376. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường
377. Đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị
378. Tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa
379. Phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất hiện đại; đổi mới hệ thống chính trị; củng cố quốc phòng, an ninh
380. Theo anh/chị, trong quá trình thực hiện đường lối xây dựng đất nước hiện nay, Đảng ta cần chú ý giải quyết tốt những mối quan hệ nào?
381. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững
382. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ và đối nội ổn định
383. Phát triển khoa học công nghệ gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường
384. Giữa đổi mới, ổn định và phát triển
385. Theo anh/chị, Đảng ta cần làm gì để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, sức chiến đấu, phát huv truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng?
386. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ
387. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ
388. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội và tội phạm
389. Phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, phép nước
390. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, theo anh/chị giải pháp nào là quan trọng nhất để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực?
391. Mở rộng hợp tác đầu tư, xuất khẩu lao động
392. Xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch lao động, nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa
393. Xây dựng và mở rộng các khu công nghiệp, thu hút đầu tư nước ngoài
394. Đầu tư và phát triển giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống người dân
395. Anh/chị hãy đề xuất giải pháp để phát huy những giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay?
396. Tìm hiểu, học hỏi và tuyên truyền cho mọi người xung quanh
397. Nâng cao nhận thức bản thân, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội
398. Tuyên tuyền, giao lưu, tích cực tham gia vào sinh hoạt cộng đồng
399. Nâng cao trình độ tri thức, tôn trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống, bản sắc dân tộc qua hoạt động thực tiễn cuộc sống, môi trường học tập, làm việc
400. Anh/chị hãy đề xuất giải pháp để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay?
401. Phát huy tinh thần yêu nước, nâng cao khả năng hội nhập
402. Phát huy tinh thần yêu nước, giá trị truyền thống dân tộc
403. Nâng cao trình độ tay nghề nguồn lực lao động, đẩy mạnh chuyển dịch kinh tế, tiếp thu khoa học kỹ thuật
404. Tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế về giáo dục và kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao
405. Nền dân chủ vô sản là nền dân chủ vì lợi ích của ai?
406. Toàn xã hội
407. Tất cả mọi người
408. Công nhân
409. Đa số nhân dân
410. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, mục tiêu hàng đầu của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?
411. Chăm lo phát triển kinh tế, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển đời sống tinh thần cho nhân dân
412. Ổn định chính trị
413. Phát triển giáo dục, khoa học – công nghệ
414. Chăm lo cho lợi ích của đại đa số nhân dân lao động
415. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang bản chất của giai cấp nào?
416. Giai cấp công nhân
417. Giai cấp nông nhân
418. Đội ngũ trí thức
419. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức
420. Giai cấp nào chi phối vấn đề dân chủ trong xã hội?
421. Giai cấp có số lượng đông đảo nhất
422. Giai cấp có trình độ cao
423. Giai cấp nắm giữ tư liệu sản xuất
424. Giai cấp có  tiềm lực kinh tế cao nhất
425. Phạm trù dân chủ xuất hiện khi nào?
426. Ngay từ khi có xã hội loài người
427. Khi có sở hữu tư nhân
428. Khi có nhà nước
429. Khi có tín ngưỡng, tôn giáo
430. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, nội dung chủ yếu và mục đích cuối cùng của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?
431. Xã hội công bằng, bình đẳng, văn minh, pháp luật chặt chẽ
432. Xã hội văn minh
433. Xã hội không còn giai cấp
434. Cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mớI
435. Bản chất giai cấp của nhà nước được thể hiện ở chỗ:
436. Là bộ máy dùng để duy trì phát triển xã hội, trấn áp của giai cấp này đối với giai cấp khác
437. Là bộ máy dùng để duy trì sự trấn áp của giai cấp này đối với giai cấp khác nhằm bảo vệ chế độ xã hội
438. Là bộ máy dùng để duy trì phát triển xã hội, bảo vệ lợi ích cho con người
439. Là bộ máy dùng để bảo vệ lợi ích của toàn xã hội
440. Đâu là nguyên nhân sâu xa để nền dân chủ chủ nô thay thế cho dân chủ nguyên thủy?
441. Sự phát triển của quan hệ sản xuất đòi hỏi phải có một lực lượng sản xuất phù hợp
442. Sự phát triển của lực lượng sản xuất đòi hỏi phải có một quan hệ sản xuất phù hợp
443. Sự ra đời, tồn tại và phát triển của các hình thái ý thức xã hội
444. Trình độ nhận thức của con về chính trị - xã hội phát triển
445. Dân chủ là một phạm trù lịch sử, vì:
446. Dân chủ ra đời, phát triền gắn liền với nhà nước và mất đi khi nhà nước tiêu vong
447. Dân chủ tồn tại và phát triển cùng với sự tồn tại và phát triển của con người và xã hội loài người
448. Dân chủ là sản phẩm và là thành quả của quá trình đấu tranh giai cấp cho những giá trị tiến bộ của nhân loại
449. Dân chủ là một trong những nguyên tắc hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội
450. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được xem là một thành tựu văn hóa, một quá trình sáng tạo văn hóa, vì:
451. Nhân dân được làm chủ các giá trị tinh thần, được nâng cao trình độ văn hóa, có điều kiện để phát triển cá nhân
452. Nhân dân được làm chủ văn hóa, được tự do sáng tạo và có điều kiện phát triển toàn diện
453. Nhân dân được giữ gìn, phát huy toàn bộ văn hóa của dân tộc, được tự do sáng tạo và có điều kiện phát triển cá nhân
454. Nhân dân được tiếp thu văn hóa của tất cả các quốc gia, dân tộc
455. Nhà nước xã hội chủ nghĩa được xem là nhà nước kiểu mới, vì:
456. Là nhà nước ra đời gắn liền với sự phát triển của khoa học công nghệ hiện đại và nên dân chủ tiên tiến
457. Là nhà nước của dân, do dân và vì dân
458. Là nhà nước có bản chất khác với bản chất của các kiểu nhà nước bóc lột trong lịch sử
459. Là nhà nước dựa trên nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất
460. Pháp luật mang bản chất giai cấp sâu sắc, vì:
461. Pháp luật do nhà nước – bộ máy đại diện cho giai cấp cầm quyền ban hành và bảo đảm thực hiện
462. Pháp luật do giai cấp chiếm đa số trong xã hội lập ra để dễ dàng cai trị xã hội
463. Pháp luật ra đời nhằm duy trì trật tự xã hội, đảm bảo cho xã hội ổn định và phát triến
464. Mỗi chế độ xã hội khác nhau thì pháp luật sẽ khác nhau
465. Vì sao những giá trị của dân chủ lại có tính nhân loại?
466. Đó là kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân lao động giành quyền tự do, bình đẳng với giai cấp thống trị xã hội
467. Đó là kết quả cuộc đấu tranh giai cấp của lực lượng xã hội tiến bộ, giữ vai trò trung tâm ở mỗi thời đại
468. Vì lần đầu tiên nhân dân được tham gia vào các công việc chung của nhà nước
469. Vì lần đầu tiên dân chủ thuộc về toàn nhân loại
470. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là yếu tố quan trọng để đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân, vì:
471. Đại biểu cho trí tuệ, lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc
472. Có khả năng tập hợp mọi tầng lớp nhân dân trong thời chiến cũng như trong thời bình
473. Là đội tiền phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh giành quyền dân chủ
474. Đảng lãnh đạo xây dựng bộ máy Nhà nước tử trung tương đến cơ sở
475. Nền dân chủ ở Việt Nam hiện nay vẫn còn một số hạn chế trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, là do:
476. Trình độ dân trí thấp, tinh thần tự giác chưa cao
477. Những tư tưởng và cách làm của xã hội cũ (trọng nam khinh nữ, coi trọng kinh nghiệm, dòng họ, địa phương cục bộ, sống lâu lên lão làng…) vẫn còn tồn tại, điều này đã cản trở việc thực hiện quyền dân chủ của người dân
478. Thời gian tồn tại nền dân chủ ngắn, xuất phát điểm về kinh tế, xã hội rất thấp và thường xuyên bị kẻ thù tấn công
479. Xã hội vẫn còn tình trạng phân biệt giàu nghèo, lao động trí óc và lao động chân tay, thành thị và nông thôn…
480. Theo anh/chị, nhà nước Việt Nam hiện nay có tồn tại chức năng trấn áp hay không? Vì sao?
481. Không, vì nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân
482. Không, vì trong nhà nước không còn tồn tại quan hệ giai cấp
483. Có, vì còn các thế lực thù địch đi ngược lại với lợi ích quốc gia, dân tộc
484. Có, vì đây là chức năng cơ bản và chủ yếu của mọi nhà nước trong tiến trình phát triển của lịch sử
485. Theo anh/ chị, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có khác biệt so với các nhà nước pháp quyền tư sản không? Vì sao?
486. Không, vì tất cả các nhà nước pháp quyền đều đặt pháp luật ở vị trí tối thượng để quản lý xã hội
487. Không, vì tất cả các nhà nước pháp quyền đều phải có cơ quan quyền lực
488. Có, nhà nước pháp quyền Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, phục vụ lợi ích cho quần chúng lao động và bị bóc lột, còn nhà nước pháp quyền tư sản phục vụ lợi ích của thiểu số
489. Có, nhà nước pháp quyền Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, phục vụ lợi ích cho giai cáp công nhân, còn nhà nước pháp quyền tư sản phục vụ lợi ích của đa số người dân trong một quốc gia
490. Theo anh/chị, có phải nhà nước nào cũng có chức năng trấn áp xã hội không? Vì sao?
491. Phải, vì để duy trì sự thống trị của mình buộc nhà nước phải dùng các công cụ bạo lực để trấn áp các đối tượng chống đối
492. Phải, nhà nước nào cũng là công cụ chuyên chính của một giai cấp
493. Không, chỉ có xã hội có giai cấp thì nhà nước mới dùng tới bạo lực để trấn áp giai cấp phản động
494. Không, đối với những xã hội có trình độ phát triển cao, con người tự giác chấp hành pháp luật nên nhà nước không phải dùng đến bạo lực
495. Theo anh/chị, đâu là căn cứ để xác định nhà nước đó có dân chủ chủ thực sự hay không?
496. Dân là ai và bản chất của chế độ xã hội ấy như thế nào
497. Giai cấp nào đang giữ vai trò thống trị xã hội
498. Các điều kiện phúc lợi xã hội phục vụ cho giai cấp nào
499. Dân có được tham gia ứng cử, bầu cử, kiểm tra, giám sát vào bộ máy nhà nước hay không
500. Theo anh/chị, dân chủ trở thành một thói quen, một tập quán trong sinh hoạt xã hội, khi:
501. Tính chính trị của dân chủ mất đi
502. Thực hiện được chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
503. Xã hội phát triển tới một trình độ rất cao, không còn sự phân biệt giữa lao động trí óc và lao động chân tay
504. Các nước hoàn thành thời kỳ quá độ và đi lên chủ nghĩa xã hội
505. Theo anh/chị, trong xã hội có áp bức bóc lột, thì kiểu nhà nước nào có cách thức bóc lột tinh vi nhất?
506. Nhà nước chủ nô
507. Nhà nước phong kiến
508. Nhà nước tư sản
509. Nhà nước vô sản
510. Theo anh/chị, sau khi Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền, thì vấn đề quan trọng có ý nghĩa then chốt cần phải thực hiện là gì?
511. Trấn áp sự phản kháng của giai cấp bóc lột
512. Quản lý và xây dựng nền kinh tế
513. Mở rộng quan hệ hệ hợp tác, tìm kiếm các nguồn đầu tư mới
514. Đẩy mạnh phát triển giáo dục đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực có chất lượng cao
515. Theo anh/chị, dân chủ trong lĩnh vực nào thể hiện trực tiếp nhân quyền và dân quyền của người dân?
516. Chính trị và văn hóa
517. Giáo dục và văn hóa
518. Kinh tế và chính trị
519. Kinh tế và văn hóa
520. Theo anh/chị, công cụ quan trọng để thực thi quyền làm chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay là:
521. Đảng Cộng sản Việt Nam
522. Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
523. Hội đồng nhân dân các cấp
524. Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội
525. Anh/chị hãy xác định lực lượng nào dưới đây được nhà nước xem là chủ thể, là trung tâm phát triển của toàn xã hội?
526. Con người
527. Giai cấp công nhân
528. Nông dân
529. Trí thức
530. Theo anh/chị, toàn bộ quyền lực nhà nước Việt Nam hiện nay thuộc về ai? Vì sao?
531. Thanh thiếu niên, vì họ là tương lai của đất nước
532. Nhân dân, vì nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân
533. Trí thức, vì họ là chủ thể sáng tạo và quyết định sự phát của đất nước
534. Giai cấp công nhân, vì họ là lực lượng có tính tổ chức, kỷ luật cao và có sứ mệnh lịch sử xây dựng xã hội mới
535. Anh/chị nhận định như thế nào về nền dân chủ ở Việt Nam hiện nay?
536. Dân chủ được xây dựng, phát huy trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội
537. Dân chủ được thực hiện nhất quán, toàn diện từ trung ương đến địa phương
538. Trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, quyền làm chủ của nhân dân còn mang tính hình thức
539. Bên cạnh một số ít mặt tích cực, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, quyền làm chủ của nhân dân còn mang tính hình thức
540. Anh/chị hãy xác định chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay?
541. Đoàn kết các giai cấp, tầng lớp trong xã hội để xây dựng chủ nghĩa xã hội
542. Đoàn kết các dân tộc trong nước và trấn áp những lực lượng chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân
543. Tổ chức xây dựng chủ nghĩa xã hội và trấn áp những lực lượng chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân
544. Tổ chức, quản lý nền sản xuất xã hội chủ nghĩa
545. Anh/chị hãy xác định bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay?
546. Là sự liên hiệp tự nguyện của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
547. Là sự liên hiệp tự nguyện của các dân tộc, tôn giáo và các cộng đồng khác trong xã hội
548. Mang bản chất giai cấp công công nhân, có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc
549. Mang bản chất giai cấp công nhân, đại diện cho lợi ích của giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức cùng các tầng lớp nhân dân lao động
550. Anh/chị hãy đề xuất điều kiện để thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?
551. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh
552. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh
553. Người dân phải phát triển toàn diện
554. Nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của người dân
555. Anh/chị hãy xác định yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo quyền lực thực sự thuộc về nhân dân ở Việt Nam hiện nay là gì?
556. Đảng cộng sản trong sạch, vững mạnh
557. Hệ thống pháp luật chặt chẽ, nghiêm minh
558. Trình độ dân trí được nâng cao, người dân có thể tham gia vào công việc quản lý nhà nước
559. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật
560. Anh/chị hãy xác định hình thức nào dưới đây không thuộc quyền dân chủ của sinh viên?
561. Được biết kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch đào tạo của nhà trường hàng năm
562. Được biết những thông tin liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định
563. Được biết những chủ trương, chế độ, chính sách của Nhà nước, của ngành và những quy định của nhà trường
564. Được biết các khoản đóng góp của người học và việc sử dụng kinh phí thu, chi, quyết toán của nhà trường
565. Anh/chị hãy xác định mục tiêu phấn đấu xây dựng xã hội mới của cách mạng nước ta?
566. Giải phóng dân tôc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người
567. Độc lập dân tộc, gắn liền với chủ nghĩa xã hội
568. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
569. Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo, phát triển
570. Anh/chị cần làm gì để góp phần xây dựng nhà nước vững mạnh?
571. Học tập nâng cao trình độ, văn hóa pháp luật cho toàn thể xã hội
572. Thực hiện tốt quy chế dân chủ
573. Nâng cao dân trí, văn hóa pháp luật cho bản thân
574. Thực hiện quy chế dân chủ trường học
575. Dựa vào cơ cấu xã hội nào để làm căn cứ cơ bản xây dựng chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể?
576. Cơ cấu xã hội - dân cư
577. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp
578. Cơ cấu xã hội - giai cấp
579. Cơ cấu xã hội - dân tộc
580. Những thay đổi đặc biệt nào sau đây làm cho cơ cấu xã hội - giai cấp thường xuyên biến đổi?
581. Phương thức sản xuất
582. Lực lượng sản xuất
583. Quan hệ sản xuất
584. Kiến trúc thượng tầng
585. Trong cơ cấu xã hội - giai cấp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lực lượng nào tiêu biểu cho phương thức sản xuất mới?
586. Giai cấp nông dân
587. Giai cấp tư sản
588. Giai cấp công nhân
589. Tầng lớp trí thức
590. Bộ phận nào là cơ bản và quan trọng nhất trong cơ cấu xã hội?
591. Cơ cấu xã hội - dân cư
592. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp
593. Cơ cấu xã hội - giai cấp
594. Cơ cấu xã hội - dân tộc
595. Cơ cấu xã hội - giai cấp sẽ biến đổi như thế nào khi cơ cấu kinh tế thay đổi?
596. Giai cấp nòng cốt biến đổi nhanh, các giai cấp, tầng lớp khác biến đổi chậm
597. Chỉ giai cấp nòng cốt biến đổi, các giai cấp, tầng lớp khác chưa có sự biến đổi
598. Có giai cấp, tầng lớp biến đổi và cũng có giai cấp, tầng lớp không biến đổi
599. Biến đổi trong tổng thể và trong nội bộ từng giai cấp, tầng lớp của xã hội
600. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, liên kết sản xuất giữa công nghiệp – nông nghiệp – khoa học công nghệ, thực chất là:
601. Liên minh giai cấp công nhân – nông dân – trí thức
602. Liên minh giai cấp công nhân – tư sản – trí thức
603. Liên minh giai cấp nông dân – trí thức – tư sản
604. Liên minh giai cấp địa chủ - tư sản – trí thức
605. Đâu là động lực cho sự phát triển của các xã hội có giai cấp?
606. Mâu thuẫn giai cấp
607. Đấu tranh giai cấp
608. Liên minh giai cấp
609. Áp bức giai cấp
610. Dưới góc độ chính trị - xã hội, môn Chủ nghĩa xã hội khoa học tập trung nghiên cứu cơ cấu xã hội nào? Vì sao?
611. Cơ cấu xã hội - giai cấp, vì đó là một trong những cơ sởđể nghiên cứu vấn đề liên minh giai cấp, tầng lớp trong một chế độ xã hội nhất định
612. Cơ cấu xã hội – nghề nghiệp, vì đó là một trong những cơ sởđể nghiên cứu vấn đề liên minh nghề nghiệp của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
613. Cơ cấu xã hội - dân tộc, vì đó là một trong những cơ sởđể nghiên cứu vấn đề liên minh hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc một chế độ xã hội nhất định
614. Cơ cấu xã hội - dân cư, vì đó là một trong những cơ sởđể nghiên cứu vấn đề liên minh hợp tác giữa các dân tộc trong một quốc gia dân tộc và giữa các quốc gia dân tộc
615. Theo anh/chị, yếu tố quyết định mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?
616. Cùng chung sức cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội
617. Cùng chung sức thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
618. Cùng nâng cao tinh thần yêu nước, khả năng sáng tạo, hội nhập của các giai cấp
619. Cùng nâng cao hiệu quả chuyển đổi sản xuất kinh tế, tác phong công nghiệp, văn hóa thời kỳ cách mạng 4.0
620. Cơ cấu xã hội - giai cấp có vị trí quan trọng hàng đầu, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác, vì:
621. Liên quan đến các đảng phái chính trị và nhà nước; đến quyền sở hữu tư liệu sản xuất, quản lý tổ chức lao động, vấn đề phân phối thu nhập...
622. Liên quan đến sự liên minh của ba ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với ba bộ phận lao động của các ngành đó
623. Liên quan sự vận động và phát triển của xã hội loài người
624. Liên quan đến sự hòa hợp, đoàn kết giữa các dân tộc trong một quốc gia dân tộc và sự liên minh, hợp tác giữa các dân tộc trên thế giới
625. Theo anh/chị, yếu tố nào khiến cho các giai cấp, tầng lớp xã hội cơ bản trong thời kỳ quá độ trở nên năng động, có khả năng thích ứng nhanh, chủ động sáng tạo trong lao động sản xuất?
626. Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường
627. Sự tác động của cách mạng công nghiệp 4.0
628. Sự thay đổi của các thành phần kinh tế
629. Yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa
630. Trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở nước ta hiện nay,  giai cấp công nhân là lực lượng tiêu biểu cho phương thức sản xuất mới, vì:
631. Giữ vai trò chủ đạo, tiên phong trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới
632. Giữ vai trò chủ đạo trong chuyển giao khoa học công nghệ, hoàn thành cuộc cách mạng cộng nghiệp 4.0
633. Là giai cấp có trình độ khoa học, công nghệ, có nhận thức chính trị cao, tích cực trong sản xuất kinh tế và các hoạt động cộng đồng
634. Là giai cấp quyết định năng suất lao động của xã hội, quyết định thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa
635. Vì sao C.Mác và Ph.Ăngghen coi các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản ở châu Âu giữa thế kỷ XIX là những “bài đơn ca ai điếu”?
636. Vì giai cấp công nhân đấu tranh đơn độc, không tổ chức liên minh với người bạn đồng minh tự nhiên của mình là tầng lớp trí thức
637. Vì giai cấp công nhân đấu tranh đơn độc, không tổ chức liên minh với người bạn đồng minh tự nhiên của mình là giai cấp nông dân
638. Vì giai cấp công nhân đấu tranh đơn độc, không tổ chức liên minh với những người bạn đồng minh tự nhiên của mình là giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức
639. Vì giai cấp công nhân đấu tranh đơn độc, không tổ chức liên minh với  những người bạn đồng minh tự nhiên của mình là quần chúng nhân dân lao động
640. Theo anh/chị, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bộ phận nào giữ vai trò là lực lượng sản xuất cơ bản và là lực lượng chính trị - xã hội to lớn?
641. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp lao động khác
642. Giai cấp công nhân, đội ngũ doanh nhân và tầng lớp trí thức
643. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ doanh nhân
644. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ thanh niên
645. Vì sao các chủ thể của các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, khoa học và công nghệ tất yếu phải liên minh với nhau?
646. Vì mục đích chính trị
647. Vì lợi ích kinh tế
648. Vì yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa
649. Vì mục tiêu sớm hoàn thành thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
650. Theo anh/chị, nhiệm vụ trung tâm trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay là gì?
651. Phát triển kinh tế, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa
652. Ổn định chính trị, thực hiện mục tiêu dân chủ trong toàn xã hội
653. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
654. Hoàn thành cuộc cách mạng công nghiệp 4.0
655. Theo, anh/chị, lực lượng đi đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay là:
656. Tầng lớp trí thức
657. Đội ngũ doanh nhân
658. Giai cấp nông dân
659. Giai cấp công nhân
660. Theo anh/chị, trong thời kỳ quá độ lên chủ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, lực lượng nào giữ vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn?
661. Tầng lớp trí thức
662. Đội ngũ doanh nhân
663. Giai cấp nông dân
664. Giai cấp công nhân
665. Theo anh/chị, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, giai cấp nông dân có sự biến đổi như thế nào?
666. Có xu hướng giảm dần về số lượng và tỉ lệ trong cơ cấu xã hội - giai cấp
667. Có xu hướng tăng dần về số lượng và tỉ lệ trong cơ cấu xã hội - giai cấp
668. Ổn định về số lượng và tăng về chất lượng trong cơ cấu xã hội - giai cấp
669. Có xu hướng tăng dần về số lượng và chất lượng trong cơ cấu xã hội - giai cấp
670. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, liên minh kinh tế giữ vai trò cơ bản, quyết định nhất, vì:
671. Thỏa mãn các nhu cầu, lợi ích kinh tế của các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội, tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho chủ nghĩa xã hội
672. Là cơ sở cho sự giàu có của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho chủ nghĩa xã hội
673. Là cơ sở cho sự giàu có của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội và là yếu tố quan trọng đảm cho các giai cấp, tầng lớp có thể liên minh lâu dài
674. Thỏa mãn các nhu cầu, lợi ích kinh tế của các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội và là điều kiện để ổn định chính trị sau chiến tranh
675. Theo anh/chị, cơ cấu xã hội - giai cấp có phải là bộ phận cơ bản và quan trọng nhất trong cơ cấu xã hội không? Vì sao?
676. Phải, vì nó liên quan đến các đảng phái chính trị và nhà nước; đến quyền sở hữu tư liệu sản xuất, quản lý tổ chức lao động, vấn đề phân phối thu nhập
677. Phải, vì nó quyết định sự liên minh của ba ngành công nghiệp, nộng nghiệp và dịch vụ mà các cơ cấu xã hội khác không có
678. Không, sự phát triển của xã hội là do sự tác động qua lại giữa các bộ phận khác nhau của cơ cấu xã hội
679. Không, vì đảng phái và nhà nước quyết định sự phát triển của xã hội và định hướng sự biến đổi các bộ phận trong cơ cấu xã hội
680. Theo anh/chị, cơ cấu xã hội - giai cấp có phải là bộ phận cơ bản và quan trọng nhất trong cơ cấu xã hội không? Vì sao?
681. Phải, vì nó quyết định bản chất và xu hướng vận động của các loại hình cơ cấu xã hội khác
682. Phải, vì nó quyết định sự liên minh của ba ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ mà các cơ cấu xã hội khác không có
683. Không, sự phát triển của xã hội là do sự tác động qua lại giữa các bộ phận khác nhau của cơ cấu xã hội
684. Không, vì đảng phái và nhà nước quyết định sự phát triển của xã hội và định hướng sự biến đổi các bộ phận trong cơ cấu xã hội
685. Vì sao trong giai đoạn hiện nay, Đảng và nhà nước ta cần nghiên cứu kỹ cơ cấu xã hội – giai cấp?
686. Vì nó là căn cứ quan trọng để xác định chiến lược liên minh các giai cấp, tầng lớp và xây dựng hệ thống chính sách phù hợp cho từng giai cấp, tầng lớp đó trong thời kỳ quá độ
687. Vì nó là căn cứ quan trọng để xác định chiến lược quốc gia và xây dựng hệ thống chính sách phù hợp cho từng giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ
688. Vì nó là căn cứ quan trọng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu câu lao động trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ
689. Vì nó là căn cứ quan trọng để xác định số lượng và chất lượng nguồn nhân lực hiên nay, từ đó xây dựng hệ thống chính sách phát triển cho phù hợp
690. Theo anh/chị, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp đã làm xuất hiện và phát triển tầng lớp xã hội nào?
691. Những người giàu có và trung lưu trong xã hội
692. Tiểu tư sản
693. Những người nông dân chuyển sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ
694. Những trí thức bậc cao
695. Theo anh/chị, điều kiện nào quyết định mức độ liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?
696. Chính trị - xã hội
697. Kinh tế – xã hội
698. Khoa học – công nghệ
699. Đường lối, chính sách của giai cấp cầm quyền
700. Nội dung nào phản ánh mục đích nghiên cứu của cơ cấu xã hội – dân tộc?
701. Xu hướng biến đổi về quy mô, tỷ trọng, sự phân bố, số lượng, chất lượng trong nội bộ mỗi dân tộc và trong mối quan hệ với các dân tộc khác của một quốc gia trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội
702. Xu hướng biến đổi về nghề nghiệp trong nội bộ mỗi dân tộc và trong mối quan hệ với các dân tộc khác của một quốc gia trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội
703. Xu hướng biến đổi về kinh tế - xã hội, tư tưởng - văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo trong nội bộ mỗi dân tộc và trong mối quan hệ với các dân tộc khác của một quốc gia trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội chưa chắc
704. Xu hướng biến đổi về giới tính, độ tuổi trong nội bộ mỗi dân tộc và trong mối quan hệ với các dân tộc khác của một quốc gia trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội
705. Theo anh/chị, xem xét trạng thái tĩnh và trạng thái động của cơ cấu xã hội là:
706. Nhằm thấy được lợi ích của cơ cấu xã hội và sự vận động, biến đổi của nó
707. Nhằm thấy được đặc điểm, thực trạng của cơ cấu xã hội và sự phát triển của nó
708. Nhằm thấy được đặc điểm, thực trạng của cơ cấu xã hội và sự đứng im tạm thời của nó
709. Nhằm thấy được đặc điểm, thực trạng của cơ cấu xã hội và sự vận động, biến đổi của nó
710. Anh/ chị hãy chọn quan điểm đúng về sự biến đổi của các loại hình cơ cấu xã hội?
711. Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – dân số tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu xã hội
712. Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu xã hội
713. Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – nghề nghiệp tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu xã hội
714. Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – dân tộc tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu xã hội
715. Theo anh/ chị, trên phương diện kinh tế, xã hội xã hội chủ nghĩa muốn chiến thắng chủ nghĩa tư bản thì phải:
716. Sớm hoàn thành cuộc cách mạng công nghiệp 4.0
717. Sớm hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn
718. Không còn tình trạng phân biệt lao động trí óc và lao động chân tay, thành thị và nông thôn
719. Tạo ra được cơ sở vật chất – kỹ thuật hiện đại ở trình độ cao vững chắc
720. Anh/chị hãy đề xuất một giải pháp cơ bản để thúc đẩy sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo hướng tích cực?
721. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội; kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững
722. Hoàn thành cách mạng công nghiệp 4.0 và tăng cường các chính sách để phát triển về số lượng và chất lượng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
723. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, trí thức hóa nông dân, rút dần khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay
724. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân
725. Anh/chị hãy đề xuất một giải pháp mang tính tác động nhằm tạo sự biến đổi của cơ cấu xã hội theo hướng tích cực?
726. Xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách xã hội mang tính tổng thể
727. Xây dựng hệ thống pháp luật nghiêm minh
728. Xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật đồng bộ từ trung ương đến địa phương
729. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp từ trung ương đến địa phương
730. Anh/ chị hãy đề xuất một giải pháp để phát triển đội ngũ doanh nhân trong giai đoạn hiện nay?
731. Nhà nước cần tạo cơ chế, môi trường thuận lợi cho doanh nhân phát triển cả về số lượng và chất lượng; đảm bảo quyền lợi của đội ngũ doanh nhân đồng thời tôn vinh những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước
732. Nhà nước cần có các chính sách hổ trợ vốn để doanh nhân phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng; đảm bảo tuyệt đối quyền lợi của đội ngũ doanh nhân đồng thời tôn vinh, khen thưởng những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước
733. Nhà nước cần có các chính sách mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới để tạo điều kiện cho các doanh nhân có mội trường thuận lợi phát triển nhanh về số lượng và chất lượng; đảm bảo tuyệt đối quyền lợi của đội ngũ doanh nhân đồng thời tôn vinh, khen thưởng những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước
734. Nhà nước cần điều chỉnh các văn bản luật để tạo điều kiện cho các doanh nhân trong và ngoài nước phát triển nhanh về số lượng và chất lượng; đảm bảo tuyệt đối quyền lợi của đội ngũ doanh nhân đồng thời tôn vinh, khen thưởng những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước
735. Từ văn kiện Đại hội XIII của Đảng, anh/ chị hãy xác định đâu là giải pháp cơ bản để phát triển thế hệ trẻ (trong đó có sinh viên) trong giai đoạn hiện nay?
736. Phát huy lòng yêu nước, ý chí tự cường, tự hào dân tộc; lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; xây dựng đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật
737. Xây dựng đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; rèn luyện sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm
738. Nuôi dưỡng ước mơ, hoài bảo, khát vọng vươn lên;rèn luyện đạo đức, ý thức công dân; đào tạo văn hóa, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm
739. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bảo, khát vọng vươn lên; làm chủ các kiến thức khoa học công nghệ hiện đại, phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc
740. Từ văn kiện Đại hội XIII của Đảng, anh/chị hãy xác định đâu là giải pháp cơ bản để phát triển thanh niên (trong đó có sinh viên) trong giai đoạn hiện nay?
741. Quan tâm, tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp
742. Tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập
743. Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống
744. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên
745. Từ văn kiện Đại hội XIII của Đảng, anh/ chị hãy xác định đâu là giải pháp cơ bản để phát triển giai cấp nông dân trong giai đoạn hiện nay?
746. Chính quyền địa phương cần đổi mới công tác hỗ trợ phát triển đối với nông dân nhằm thúc đẩy nông dân phát triển các loại hình và đối tượng sản xuất, kinh doanh phù hợp
747. Gắn xây dựng giai cấp nông dân với phát triển nông nghiệp và quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn
748. Nêu gương và tổ chức học tập, nhân rộng các điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi và giúp đỡ có hiệu quả đối với các hộ nghèo
749. Tổ chức các phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng
750. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc là do:
751. Sự biến đổi của lực lượng sản xuất
752. Sự biến đổi của quan hệ sản xuất
753. Sự biến đổi của phương thức sản xuất
754. Sự biến đổi của kiến trúc thượng tầng
755. Tiêu chí cơ bản nào dùng để phân biệt các tộc người khác nhau?
756. Cộng đồng về ngôn ngữ
757. Cộng đồng về văn hóa
758. Ý thức tự giác tộc người
759. Số lượng của mỗi cộng đồng
760. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, đặc trưng nào là quan trọng nhất của dân tộc?
761. Có chung phương thức sinh hoại kinh tế
762. Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt
763. Có sự quản lý của một nhà nước
764. Có ngôn ngữ chung của quốc gia làm công cụ giao tiếp trong xã hội và trong cộng đồng
765. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tiêu chí cơ bản nào dùng để phân biệt sự khác nhau giữa các dân tộc?
766. Địa bàn cư trú của dân tộc
767. Trình độ phát triển của dân tộc
768. Bản sắc văn hoá của dân tộc
769. Sự liên kết cộng đồng của dân tộc
770. Theo anh/chị, ở Việt Nam những loại hình nào dưới đây được coi là tín ngưỡng nguyên thủy?
771. Thờ các vị thần linh như thần mưa, thần gió, thần sông, thần biển
772. Thờ cúng tổ tiên, thờ các anh hùng dân tộc
773. Thờ chúa Giê Su, thờ các vị phật
774. Thờ cúng tổ tiên, thờ chúa Giê Su, thờ các vị phật
775. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, tôn giáo có tính chất nào dưới đây?
776. Tính lịch sử
777. Tính vĩnh viễn
778. Tính cố định
779. Tính giáo dục
780. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, tôn giáo có tính chất nào dưới đây?
781. Tính lịch sử
782. Tính vĩnh viễn
783. Tính cố định
784. Tính giáo dục
785. Theo anh/chị, đoàn kết dân tộc ở nước ta có vị trí như thế nào đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam?
786. Vị trí chiến lược
787. Vị trí hàng đầu
788. Vị trí quan trọng
789. Vị trí cơ bản
790. Vì sao nói áp bức dân tộc thực chất là áp bức giai cấp?
791. Vì trong xã hội có giai cấp thì thường dân tộc mạnh đi áp bức dân tộc yếu, nhìn bên ngoài thì có vẻ là quan hệ hai dân tộc, nhưng thực chất bên trong của vấn đề lại là áp bức giai cấp
792. Vì trong xã hội có giai cấp thì thường giai cấp thống trị đi áp bức giai cấp bị trị, nhìn bên ngoài thì có vẻ là quan hệ bình đẳng, nhưng thực chất bên trong của vấn đề lại là áp bức giai cấp
793. Vì trong xã hội có giai cấp thì áp bức giai cấp gắn liền với áp bức dân tộc
794. Vì vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp gắn liền với nhau
795. Theo anh/chị, vì sao trong xã hội cộng sản nguyên thủy, con người cho rằng tự nhiên có sức mạnh và quyền lực thần bí?
796. Vì lực lượng sản xuất chưa phát triển, con người bất lực không giải thích được các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên
797. Vì quan hệ sản xuất chưa phát triển, con người bất lực không giải thích được các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên
798. Vì con người sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên và xã hội
799. Vì sự kính trọng của con người đối với các lực lượng siêu nhiên
800. Vì sao khi giải quyết vấn đề tôn giáo, phải có quan điểm lịch sử cụ thể?
801. Vì ở từng thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của tôn giáo đối với đời sống xã hội là không giống nhau
802. Vì ở mỗi giai đoạn lịch sử sẽ ứng với một tôn giáo khác nhau
803. Vì Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia khi lịch sử thay đổi thì tôn giáo thay đổi
804. Có thời điểm tôn giáo hướng con người vào niềm tin hạnh phúc, giúp cho lịch sử phát triển; có lúc tôn giáo cũng bị lợi dụng làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc
805. Tôn giáo mang tính quần chúng, vì:
806. Tôn giáo đáp ứng nhu cầu tinh thần của quần chúng nhân dân lao động
807. Tôn giáo giúp quần chúng nhân dân giải phóng mình, giải phóng xã hội
808. Tôn giáo giúp cho quần chúng nhân dân đoàn kết lại với nhau
809. Tôn giáo tồn tại cùng với sự tồn tại của quần chúng nhân dân lao động
810. Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, anh/chị cho biết vì sao cần phải phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo?
811. Vì sự phân biệt này giúp tránh khuynh hướng tả hoặc hữu trong quá trình quản lý, giải quyết những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo
812. Vì sự phân biệt này giúp cho quần chúng nhân dân quyết định theo hoặc không theo một tôn giáo nào
813. Vì sự phân biệt này giúp cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, phát huy những mặt tích cực của tôn giáo
814. Vì sự phân biệt này giúp quần chúng nhân dân tránh được tư tưởng bảo thủ, thành kiến khi xem xét, ứng xử với mọi tôn giáo trong xã hội
815. Theo anh/chị, vì sao khi đứng trước những việc lớn (ma chay, cưới xin, làm nhà…) con người lại thường tìm đến tôn giáo?
816. Vì con người muốn có được chỗ dựa về mặt tinh thần
817. Vì con người muốn có được chỗ dựa về mặt vật chất và tinh thần
818. Vì đây là lễ nghi thể hiện sự kính trọng của họ đối với tôn giáo
819. Vì đây là phướng thức sinh hoạt văn hóa truyền thống của dân tộc
820. Ở nước ta hiện nay, các thế lực phản động thường lợi dụng đồng bào dân tôc thiểu số để xuyên tạc sự thật các vấn đề về dân tộc, vì:
821. Mặt bằng học vấn của đồng bào các dân tộc thiểu số không đồng đều, nhận thức còn nhiều hạn chế
822. Đây là nơi có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, có tiềm năng to lớn cho phát triển kinh tế
823. Đây là nơi giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ an ninh quốc phòng
824. Đây là nơi có có mật độ dân số thấp, lại chiếm giữ các địa bàn chiến lược quan trọng
825. Các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu dài trong cộng đồng dân tộc, vì:
826. Yêu cầu chinh phục tự nhiên và chống giặc ngoại xâm
827. Đặc điểm địa lý, địa hình của Việt Nam
828. Yêu cầu của quá trình hội nhập và toàn cầu hóa
829. Nhằm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
830. Hiện nay vẫn còn hiện tượng mê tín dị đoan trong một bộ phận dân cư, vì:
831. Nhận thức của họ còn ở trình độ thấp
832. Pháp luật không ngăn cấm
833. Nó giúp con người giải quyết được một số khó khăn trong cuộc sống
834. Nó giúp con người có niềm tin vào cuộc sống
835. Theo anh/chị, Nhà nước có quyền can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo không? Vì sao?
836. Có, để điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với đường lối, chính sách của Nhà nước
837. Có, để phòng trừ các phần tử phản động lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng
838. Không, vì Nhà nước tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân
839. Có, để ngăn chặn sự đấu tranh trong nội bộ các tôn giáo
840. Theo anh/chị, trong xã hội nguyên thủy, tôn giáo có tính chính trị hay không? Vì sao?
841. Không, vì các tôn giáo còn mang tính sơ khai thể hiện niềm tin bản năng của con người và chưa gắn với các lợi ích về kinh tế – xã hội
842. Có, mặc dù tôn giáo mang tính sơ khai thể hiện niềm tin bản năng của con người, nhưng lúc bấy giờ con người đã quan tâm đến các lợi ích về kinh tế – xã hội
843. Không, vì tôn giáo ra đời giúp con người có cuộc sống bình yên, hạnh phúc
844. Có, vì lúc bấy giờ lực lượng sản xuất đã phát triển tương đối
845. Theo anh/chị, Việt Nam có xảy ra xung đột, chiến tranh tôn giáo không? Vì sao?
846. Không, vì các tín đồ tôn giáo có sự tôn trọng niềm tin của nhau, mọi người đều có quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo
847. Có, vì các tôn giáo có sự đa dạng về nguồn gốc và truyền thống lịch sử nên dẫn đến những mâu thuẫn xung đột
848. Có, sự du nhập nhiều tôn giáo nước ngoài vào dẫn đến có sự khác biệt quá lớn về các tôn giáo và gây ra mâu thuẫn
849. Không, vì Nhà nước cấm các hành động lợi dụng vấn đề tin ngưỡng tôn giáo gây xung đột ảnh hưởng tình hình chính trị - xã hội Việt Nam
850. Theo anh/chị, nếu có người mạo danh chức sắc, nhà tu hành tôn giáo nhằm mục đích trục lợi sẽ bị xử lý như thế nào?
851. Xử lý hành chính
852. Xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự
853. Truy cứu trách nhiệm hình sự
854. Quản thúc tại nơi cư trú và cấm hoạt động tôn giáo
855. Dâng sao giải hạn, bói toán, xem quẻ, chữa bệnh bằng bùa chú... thuộc hoạt động nào dưới đây?
856. Lợi dụng tôn giáo để hoạt động chống Đảng và Nhà nước Việt Nam, gây mất ổn định chính trị - xã hội
857. Lợi dụng các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật để gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội
858. Thành lập các hội, nhóm mang danh tôn giáo, đạo lạ, gây mất đoàn kết dân tộc và đe dọa ổn định chính trị - xã hội
859. Hoạt động mê tín dị đoan, trục lợi, làm lệch chuẩn văn hóa, đạo đức xã hội
860. Ở Việt Nam, nội dung nào sau đây không thuộc quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo?
861. Người chưa thành niên khi vào tu tại cơ sở tôn giáo, học tại cơ sở đào tạo tôn giáo phải được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý
862. Người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo
863. Người thuộc tôn giáo này nhưng lại tham gia vào các lễ hội của tôn giáo khác
864. Hầu đồng, đốt vàng mã
865. Theo anh/chị, để khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo trong xã hội, Đảng và Nhà nước cần phải làm gì?
866. Thực hiện quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân
867. Xây dựng pháp luật nghiêm minh, chống mê tín dị đoan, ban hành luật tôn giáo
868. Thực hiện các biện pháp cưỡng chế đối với các hành vi lợi dụng tôn giáo để trục lợi
869. Tăng cường tuyên truyền những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo trong nhân dân
870. Theo anh/chị, hình thức nào sau đây được Nhà nước Việt Nam công nhận là một tôn giáo?
871. Pháp Luân Công
872. Tin lành
873. Hà Mòn
874. Giáo hội Tin lành đấng Christ Việt Nam
875. Theo anh/chị, “thương hiệu xóa đói giảm nghèo” là muốn nhấn mạnh chương trình nào của chính phủ Việt Nam về vấn đề liên quan đến hỗ trợ đồng bào các dân tộc?
876. Chương trình 135
877. Chương trình 3 a
878. Chương trình giảm nghèo
879. Chương trình định canh, định cư
880. Anh/chị hãy chọn phương án chưa phù hợp của nhà nước đối với tôn giáo?
881. Nhà nước Việt Nam có quyền can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo
882. Nhà nước Việt Nam có quyền tham mưu xây dựng chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo
883. Nhà nước Việt Nam có quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo
884. Nhà nước Việt Nam có quyền tham mưu bổ sung những điểm mới về tín ngưỡng, tôn giáo
885. Theo anh/chị, thực hiện chính sách tôn giáo là trách nhiệm của tổ chức nào trong hệ thống chính trị?
886. Đảng Cộng sản  và Nhà nước Việt Nam
887. Nhà nước  và nhân dân Việt Nam
888. Mật trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể Việt Nam
889. Cả hệ thống chính trị
890. Anh/chị xác định nguyên nhân nào là cơ bản dẫn đến những hạn chế của giới trẻ hiện nay trong các hoạt động văn hóa của dân tộc?
891. Giới trẻ ngày nay có xu hướng xa rời truyền thống, lịch sử, văn hóa của dân tộc
892. Giới trẻ ngày nay có thái độ ứng xử, biểu hiện tình cảm thái quá trong các hoạt động giải trí, văn hóa, nghệ thuật
893. Bản thân mỗi người chưa thật sự xây dựng cho mình ý thức tự rèn luyện, nâng cao trình độ, học hỏi các kỹ năng trong công việc cũng như trong cuộc sống
894. Giới trẻ ngày nay say mê với các ấn phẩm, văn hóa phẩm không lành mạnh, độc hại, dẫn đến những hành động suy đồi đạo đức, vi phạm pháp luật
895. Anh/chị đề xuất một giải pháp nền tảng để tăng cường đoàn kết và thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc?
896. Phát triển kinh tế - xã hội của các dân tộc
897. Thực hiện chủ trương của Đảng về bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc
898. Xây dựng môi trường, thiết chế văn hóa phù hợp với điều kiện của các tộc người trong quốc gia đa dân tộc
899. Thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số
900. Đâu là mục tiêu chung để các đồng bào dân tộc thực hiện sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?
901. Giải phóng dân tôc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người
902. Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo, phát triển
903. Độc lập dân tộc, gắn liền với chủ nghĩa xã hội
904. Thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
905. Theo anh/chị, khi học tập, nghiên cứu vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cần phải như thế nào?
906. Phải gắn với thực tiễn tồn tại xã hội, vận động của chính vấn đề tôn giáo đó
907. Tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện đúng pháp luật về tự do, tín ngưỡng tôn giáo
908. Giữ gìn và phát huy truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh và nhớ ơn những người có công với Tổ quốc, dân tộc và nhân dân
909. Đấu tranh chống lại những hoạt động lợi dụng tôn giáo để hành nghề mê tín dị đoan
910. Anh/chị cần làm gì để góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc?
911. Học tập, rèn luyện, chiếm lĩnh tri thức, kề thừa và tiếp thu những giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại
912. Học tập, rèn luyện, chiếm lĩnh tri thức, kế thừa và tiếp thu những giá trị văn hóa của các nước tiên tiến trên thế giới
913. Học tập, rèn luyện, chiếm lĩnh tri thức, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc
914. Học tập, rèn luyện, chiếm lĩnh tri thức, kề thừa và tiếp thu văn hóa của dân tộc và nhân loại
915. Để góp phần đấu tranh chống lại những phần tử lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng, trước hết anh/chị cần phải làm gì?
916. Phân biệt rõ giáo sĩ, nhà tu hành chân chính và những kẻ đội lốt thầy tu để phản nước, hại dân
917. Phê phán những giáo sĩ hại nước, hại dân
918. Tố cáo những giáo sĩ hại nước hại dân
919. Tuyên tryền, vận động mọi người cùng nhau chống lại những kẻ lợi dụng đức tin để chống lại dân tộc
920. Anh/chị không được làm gì theo quy định về tự do theo đạo và truyền đạo của nhà nước Việt Nam hiện nay?
921. Hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp
922. Thờ cúng các vị thần linh
923. Xuất bản kinh sách
924. Tham gia hoạt động của nhiều tôn giáo
925. Nội dung nào sao đây xác định vị trí của gia đình?
926. Tái sản xuất ra con người
927. Nuôi dưỡng giáo dục con người
928. Tổ chức đời sống kinh tế
929. Tế bào của xã hội
930. Nội dung nào sao đây xác định chức năng của gia đình?
931. Tế bào của xã hội
932. Nuôi dưỡng giáo dục con người
933. Tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc
934. Cầu nối giữa cá nhân và xã hội
935. Trong các nội dung dưới đây, đâu là nội dung nói lên chức năng đặc thù của gia đình?
936. Tái sản xuất ra con người
937. Nuôi dưỡng và giáo dục con cái trở thành người có ích cho xã hội
938. Phát triển kinh tế và tổ chức tiêu dùng
939. Thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm cho các thành viên trong gia đình
940. Trong các nội dung dưới đây, đâu là nội dung nói lên chức năng thường xuyên của gia đình?
941. Tái sản xuất ra con người
942. Nuôi dưỡng và giáo dục con cái trở thành người có ích cho xã hội
943. Phát triển kinh tế và tổ chức tiêu dng
944. Thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm cho các thành viên trong gia đình
945. Chỉ ra yếu tố hạn chế rất lớn đến sự tác động của gia đình đối với xã hội?
946. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
947. Chế độ giáo dục của xã hội
948. Bản chất nền văn hóa của xã hội
949. Truyền thống văn hóa của gia đình
950. Chọn phương án đúng nhất theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin:
951. Gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân, là nơi nương tựa về vật chất và tinh thần chứ không chỉ là nơi nương tựa về vật chất của con người
952. Gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân khi khó khăn, gian khổ, là nơi nương tựa về mặt tinh thần của con người
953. Gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân khi khó khăn, gian khổ, là nơi nương tựa về mặt tinh thần chứ không chỉ là nơi nương tựa về vật chất của con người
954. Gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân khi khó khăn, gian khổ, là nơi nương tựa của con người
955. Chọn phương án đúng nhất theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin:
956. Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng
957. Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình
958. Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình được ghi nhận về mặt pháp lý
959. Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình
960. Gia đình là tế bào của xã hội, vì:
961. Gia đình đã tái tạo ra con người và các tư liệu sinh hoạt cho xã hội
962. Gia đình là một thiết chế xã hội đặc thù
963. Gia đình là một đơn vị cơ sở của xã hội
964. Gia đình đóng góp cho xã hội trên tất cả các lĩnh vực
965. Vì sao quan tâm đến xây dựng quan hệ gia đình bình đẳng, hạnh phúc là vấn đề hết sức quan trọng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa?
966. Vì gia đình là một đơn vị cơ sở để tạo nên cơ thể - xã hội
967. Sự bất bình đẳng trong quan hệ xã hội và quan hệ gia đình sẽ hạn chế đến sự tác động của gia đình đối với xã hội
968. Chỉ khi con người được yên ấm, hòa thuận trong gia đình, thì mới có thể yên tâm lao động, sáng tạo và đóng góp cho xã hội
969. Vì gia đình có vai trò quvết định đối với sự vận động và phát triển của xã hội
970. Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là xóa bỏ nguồn gốc gây nên tình trạng thống trị của người đàn ông trong gia đình, vì:
971. Sự thống trị của người đàn ông trong gia đình là kết quả sự thống trị của họ về kinh tế
972. Chế độ tư hữu là nguyên nhân tạo ra bất bình đẳng trong gia đình
973. Làm cho gia đình thành tổ chức lao động xã hội trực tiếp và người đàn ông sẽ mất đi vị trí thống trị
974. Nó mở được con đường giải phóng hoàn toàn và thật sự cho phụ nữ
975. Vận dụng quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin hãy xác định cơ sở kinh tế - xã hội để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:
976. Sự phát triển của phương thức sản xuất
977. Sự phát triển của lực lượng sản xuất
978. Sự phát triển của khoa học – kỹ thuật
979. Sự phát triển của quan hệ sản xuất
980. Nam nữ yêu nhau khi tiến đến hôn nhân có cần đăng ký kết hôn không? Vì sao?
981. Không, vì đó là vấn đề riêng của mỗi người
982. Không, vì đó là hôn nhân tự nguyện
983. Cần, vì điều đó đảm bảo hôn nhân một vợ một chồng, bảo vệ quyền lợi cho các thành viên, đồng thời phù hợp với xã hội văn minh
984. Cần, vì đó là thể hiện sự tôn trọng trong tình yêu, trách nhiệm giữa nam và nữ, trách nhiệm của cá nhân với gia đình và xã hội
985. Để đảm bảo lợi ích của gia đình và sự phát triển bền vững của xã hội, anh/chị hãy đề xuất một thông điệp trong kế hoạch hóa gia đình ở Việt Nam hiện nay?
986. Mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ 1 đến 2 con
987. Mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ trai và gái
988. Mỗi cặp vợ chồng có thể sinh 3 con
989. Mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con
990. Theo anh/chị, gia đình ở Việt Nam hiện nay có sự biến đổi về chức năng kinh tế như thế nào?
991. Từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa
992. Từ kinh tế hàng hóa thành kinh tế thị trường
993. Từ kinh tế hàng hóa giản đơn đến kinh tế hàng hóa tư bản chủ nghĩa
994. Từ kinh tế hàng hóa giản đơn đến kinh tế hàng hóa xã hội chủ nghĩa
995. Theo anh/chị, ở Việt Nam hiện nay, giáo dục gia đình phát triển theo xu hướng như thế nào?
996. Ưu tiên đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái
997. Đầu tư toàn bộ tài chính của gia đình cho giáo dục con cái
998. Đầu tư tài chính của gia đình cho con cái du học
999. Sự đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái tăng lên
1000. Theo anh/chị, trường hợp ly hôn nào dưới đây cần ngăn chặn? vì sao?
1001. Tình yêu giữa vợ và chồng không còn, nhưng con cái bị tật nguyền, cha mẹ phải có trách nhiệm gắn bó để lo cho con
1002. Hôn nhân có người thứ ba xen vào, vì có thể đó chỉ là một phút nông nổi
1003. Những lý do ích kỷ, sẽ làm tổn thương nhau và để lại hậu quả cho con cái
1004. Vợ chồng mất sự hòa hợp, điều này có thể sẽ được cải thiện khi sống chung lâu dài
1005. Trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm lý - tình cảm đang tăng lên, vì:
1006. Gia đình có xu hướng chuyển đổi từ chủ yếu là đơn vị kinh tế, sang chủ yếu là đơn vị tình cảm
1007. Các thành viên bình đẳng, thoải mái, là chất xúc tác để gắn bó với nhau
1008. Đời sống gia đình nâng cao, các thành viên có điều kiện cùng nhau vui chơi, giải trí
1009. Do sự tác động của toàn cầu hóa
1010. Theo anh/chị, với sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thì thực hiện chức năng nào sẽ là yếu tố quan trọng, tác động đến sự tồn tại, bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình?
1011. Tái sản xuất ra con người
1012. Phát triển kinh tế và tổ chức tiêu dùng
1013. Chức năng nuôi, giáo dục
1014. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, tình cảm
1015. Theo anh/chị, để góp phần khắc phục khoảng cách giàu nghèo đang có xu hướng ngày càng gia tăng trong các gia đình Việt Nam hiện nay, Nhà nước cần làm gì?
1016. Phát triển kinh tế nhiều thành phần
1017. Phát triển kinh tế thị trường
1018. Có chính sách hỗ trợ các hộ nghèo
1019. Xã hội hóa công tác từ thiện
1020. Anh/chị đề xuất phương án phù hợp nhất dưới đây về định hướng xây dựng gia đình Việt Nam gắn với thực tế hiện nay?
1021. Nâng cao chất lượng cuộc sống cho gia đình
1022. Chăm lo cho người cao tuổi; chăm sóc, bảo vệ trẻ em
1023. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh
1024. Giải phóng người phụ nữ, quan tâm chăm sóc trẻ em
1025. Theo anh/chị, ở Việt Nam hiện nay, muốn xóa bỏ nguồn gốc của sự áp bức bóc lột và bất bình đẳng trong xã hội và gia đình, nhà nước cần phải làm gì?
1026. Phát triển Lực lượng sản xuất, đặc biệt là đẩy mạnh phát triển chất lượng nguồn nhân lực gắn với kinh tế tri thức
1027. Xóa bỏ chế độ tư hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất
1028. Đấu tranh giải phóng phụ nữ
1029. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội
1030. Theo anh/chị, để tạo cơ sở kinh tế cho việc xây dựng quan hệ bình đẳng trong gia đình và giải phóng phụ nữ trong xã hội, nhà nước ta cần phải làm gì?
1031. Phát triển phương thức sản xuất
1032. Xây dựng chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất
1033. Đấu tranh giải phóng phụ nữ, khẳng định vai trò của họ trong tổ chức, quản lý và phân phối thu nhập
1034. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội
1035. Theo anh/chị, để giúp cho vấn đề hôn nhân trong xã hội được thực hiện dựa trên cơ sở tình yêu chứ không phải vì lý do khác, nhà nước cần phải làm gì?
1036. Phát triển phương thức sản xuất
1037. Xây dựng chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất
1038. Xây dựng tổ chức giáo dục và bảo hộ hôn nhân, gia đình
1039. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội
1040. Chọn phương án đúng nhất theo quan điểm của Đảng ta về các nội dung dưới đây?
1041. Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng con người
1042. Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách
1043. Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách
1044. Gia đình là tế bào đặc biệt của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách cho giới trẻ
1045. Theo anh/chị, muốn tạo lập sự bình đẵng giữa vợ và chồng trong gia đình thì trước hết cần phải như thế nào?
1046. Người chồng phải chia sẽ việc nhà với vợ
1047. Người vợ phải độc lập về kinh tế
1048. Vợ chồng phải phân công lao động rõ ràng
1049. Vợ chồng phải luôn bàn bạc thống nhất với nhau về mọi mặt liên quan đến gia đình
1050. Khi nam nữ yêu nhau và hai người đã quyết định đi đến hôn nhân, theo anh/chị, họ cần làm gì để xã hội thừa nhận mối quan hệ này?
1051. Đăng ký kết hôn
1052. Ra mắt gia đình
1053. Ra mắt gia đình và dòng họ
1054. Sống chung với nhau
1055. Theo anh/chị, để thể hiện sự tôn trọng trong tình yêu, trách nhiệm giữa nam và nữ, trách nhiệm của cá nhân với gia đình và xã hội thì nam nữ yêu nhau, quyết định đi đến hôn nhân họ cần phải làm gì?
1056. Tìm hiểu thật kỹ trước khi kết hôn
1057. Thống nhất quan điểm trước khi chung sống
1058. Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân
1059. Xin phép cha mẹ hai bên
1060. Theo anh/chị, muốn có sự bình đẳng trong quan hệ giữa cha mẹ với con cái và quan hệ giữa anh chị em với nhau thì trước hết phải như thế nào?
1061. Quan hệ giữa cha mẹ phải bình đẳng
1062. Phải có sự phân công lao động trong gia đình
1063. Các thành viên đều tôn trọng nhau
1064. Phải có chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ
1065. Theo anh/chị, cùng một lúc có thể yêu nhiều người hay không? Vì sao?
1066. Được, như vậy tình yêu sẽ phong phú hơn và giàu kinh nghiệm
1067. Được, vì như vậy mới chọn được người yêu lý tưởng
1068. Không, vì bản chất tình yêu là không chia sẽ
1069. Không, vì như vậy là trái đạo đức
1070. Phải thực hiện hôn nhân một vợ một chồng, vì:
1071. Hôn nhân một vợ một chồng là nhằm đảm bảo hạnh phúc gia đình, đồng thời cũng phù hợp với quy luật tự nhiên, phù hợp với tâm lý, tình cảm và sức khỏe con người
1072. Hôn nhân một vợ một chồng là điều kiện đảm bảo hạnh phúc gia đình, đồng thời cũng phù hợp với quy luật tự nhiên, phù hợp với tâm lý, tình cảm, đạo đức con người
1073. Hôn nhân một vợ một chồng là do pháp luật qui định, vi phạm sẽ bị trừng trị
1074. Hôn nhân một vợ một chồng để bảo đảm lợi ích và tình thương với con cái
1075. Từ năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt nhiều dự án nhằm hỗ trợ xây dựng gia đình Việt Nam. Bạn biết được những dự án nào dưới đây?
1076. Hỗ trợ tài chính xây dựng gia đình no ấm, bền vững.
1077. Giáo dục Quốc gia về đời sống gia đình.
1078. Xây dựng nhân cách người Việt Nam từ giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình
1079. Truyền thông về các giá trị tốt đẹp của các mối quan hệ trong gia đình
1080. Khi tiến đến hôn nhân chỉ cần tổ chức đám cưới không cần đăng ký kết hôn được không? Vì sao?
1081. Được, vì đó là quyền tự do hôn nhân
1082. Được, vì pháp luật không bắt buộc nhưng hôn nhân này sẽ không hợp pháp
1083. Không, vì pháp luật bắt buộc
1084. Không, vì như vậy là không hợp pháp và không hợp đạo lý
1085. Là sinh viên, anh/chị làm gì để góp phần cùng gia đình thực hiện tốt chức năng kinh tế và tổ chức đời sống gia đình?
1086. Có thể sắp xếp đi làm thêm ngoài giờ học và giờ hoạt động ngoại khóa để phụ tiền chi tiêu cá nhân
1087. Chỉ học các môn chính còn lại đi làm thêm kiếm tiền đóng học phí
1088. Đăng ký học ít môn để có thời gian đi làm thêm
1089. Tập trung học môn chính, gác lại các môn kỹ năng để có thời gian đi làm thêm
1090. Là công dân, anh/chị có thể làm gì để góp phần thực hiện tốt chính sách của nhà nước trong việc phát triển gia đình?
1091. Xây dựng gia đình văn hóa
1092. Đoàn kết giữa gia đình và xóm giềng
1093. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân
1094. Xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững\
1095. Để góp phần thực hiện tốt chức năng giáo dục của gia đình trong giai đoạn hiện nay, bản thân anh/chị có thể làm gì để giúp cha mẹ?
1096. Sắp xếp thời gian hợp lý để đi làm thêm, kiếm tiền phụ cha mẹ khoản sinh hoạt cá nhân
1097. Học tập, nâng cao kiến thức, trang bị kỹ năng để hòa nhập với thế giới
1098. Nghiên cứu những chuẩn mực và mô hình mới về giáo dục gia đình
1099. Nghiên cứu nội dung và phương pháp mới về giáo dục gia đình